

Số: 356/TB-ĐHDT

Đà Nẵng, ngày 08 tháng 4 năm 2022

THÔNG BÁO
Tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2022

Thực hiện kế hoạch tuyển sinh năm 2022, Trường Đại học Duy Tân thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ cụ thể sau:

1. Đối tượng và điều kiện dự tuyển

1.1. Đối tượng tuyển sinh

Thí sinh tham gia xét tuyển nghiên cứu sinh phải tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học hạng giỏi trở lên ngành phù hợp, hoặc tốt nghiệp trình độ tương đương bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam ở một số ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù phù hợp với ngành đào tạo tiến sĩ; tại các cơ sở đào tạo trong nước cũng như nước ngoài, bao gồm cả công dân Việt Nam và cả người nước ngoài. Ngoại trừ, các ngành *Vật lý chất rắn, Vật lý lý thuyết và vật lý toán, Vật lý nguyên tử và hạt nhân* không xét tuyển nghiên cứu sinh trình độ Đại học.

1.2. Điều kiện dự tuyển

Người dự xét tuyển đào tạo trình độ Tiến sĩ cần thỏa mãn các điều kiện sau:

a) Về văn bằng

- Đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học hạng giỏi trở lên ngành phù hợp, hoặc tốt nghiệp trình độ tương đương bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam ở một số ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù phù hợp với ngành đào tạo tiến sĩ; tại các cơ sở đào tạo trong nước cũng như nước ngoài, bao gồm cả công dân Việt Nam và cả người nước ngoài. Trong trường hợp bằng thạc sĩ không đúng ngành xét tuyển thì người trúng tuyển phải học bổ sung các môn học cần thiết của bậc học thạc sĩ ngành đúng.

- Trường hợp tốt nghiệp đại học hạng giỏi trở lên ngành phù hợp với ngành xét tuyển thì phải học bổ sung chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành đúng.

- Văn bằng do trường đại học nước ngoài cấp cần thực hiện công nhận văn bằng theo qui định hiện hành.

b) Về năng lực nghiên cứu

- Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc là tác giả của bài báo, báo cáo khoa học liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đã được đăng hoặc được nhận đăng trên các tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 36 tháng tính đến ngày đăng ký dự tuyển; hoặc có thời gian công tác từ 24 tháng trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ.

- Có đề cương về dự định nghiên cứu, trong đó trình bày rõ ràng đề tài hoặc lĩnh vực nghiên cứu, lý do lựa chọn lĩnh vực nghiên cứu, mục tiêu và mong muốn đạt được, lý do lựa chọn cơ sở đào tạo; kế hoạch thực hiện trong từng thời kỳ của thời gian đào tạo (*Phụ lục II*); những kinh nghiệm, kiến thức, sự hiểu biết cũng như những chuẩn bị của thí sinh trong vấn

đề hay lĩnh vực dự định nghiên cứu; dự kiến việc làm sau khi tốt nghiệp; đề xuất người hướng dẫn.

c) Về trình độ ngoại ngữ

Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

- Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quy định tại *Phụ lục III* còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố.

- Người dự tuyển đáp ứng các yêu cầu về trình độ ngoại ngữ trên đây nhưng ngoại ngữ không phải là tiếng Anh thì phải có khả năng giao tiếp được bằng tiếng Anh trong chuyên môn (có thể diễn đạt những vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn cho người khác hiểu bằng tiếng Anh và hiểu được người khác trình bày những vấn đề chuyên môn bằng tiếng Anh).

- Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài và phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai do cơ sở đào tạo quyết định, trừ trường hợp là người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

d) Người giới thiệu

Thư giới thiệu đánh giá phẩm chất nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và khả năng thực hiện nghiên cứu của người dự tuyển của ít nhất 01 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu.

2. Ngành tuyển sinh

Trường xét tuyển 10 chuyên ngành trình độ tiến sĩ sau đây:

TT	Mã ngành	Ngành học	Ghi chú
1	9480101	Khoa học máy tính	
2	9340101	Quản trị kinh doanh	
3	9340301	Kế toán	
4	9720113	Kỹ thuật xây dựng	
5	9340201	Tài chính - Ngân hàng	
6	9310306	Quan hệ quốc tế	
7	9720212	Tổ chức quản lý dực	
8	9440104	Vật lý chất rắn	
9	9440103	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	
10	9440106	Vật lý nguyên tử và hạt nhân	

Trường hợp cần thiết, nếu chương trình đào tạo trình độ đại học của NCS còn thiếu những môn học, học phần có vai trò quan trọng cho việc đào tạo trình độ tiến sĩ, chương trình đào tạo có thể yêu cầu NCS học bổ sung một số học phần ở trình độ đại học. Tổng số tín chỉ của các học phần bổ sung được thực hiện theo quy định. Danh mục học phần nêu tại Phụ lục.

3. Chỉ tiêu tuyển sinh

Chỉ tiêu tuyển sinh năm 2022 là 60 nghiên cứu sinh

Bảng 1. Tổng hợp chỉ tiêu xét tuyển theo phương thức tuyển sinh

TT	Mã ngành	Ngành học	Tổng chỉ tiêu
1	9480101	Khoa học máy tính	10
2	9340101	Quản trị kinh doanh	10
3	9340301	Kế toán	5
4	9720113	Kỹ thuật xây dựng	5
5	9340201	Tài chính - Ngân hàng	5
6	9310306	Quan hệ quốc tế	5
7	9720212	Tổ chức quản lý dược	5
8	9440104	Vật lý chất rắn	5
9	9440103	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	5
10	9440106	Vật lý nguyên tử và hạt nhân	5

4. Hồ sơ dự tuyển

- (1) Phiếu Đăng ký xét tuyển nghiên cứu sinh: 01 bản
- (2) Lý lịch khoa học: 06 bản, gồm 01 bản gốc và 05 bản photo.
- (3) Bản photo văn bằng thạc sĩ và bảng điểm cao học: 06 bản, gồm 01 bản có chứng thực và 05 bản photo (nếu văn bằng do trường đại học nước ngoài cấp thì kèm bản dịch sang tiếng Việt và văn bản công nhận văn bằng).
- (4) Bản photo văn bằng tốt nghiệp đại học và bảng điểm đại học: 06 bản, gồm 01 bản có chứng thực và 05 bản photo (nếu văn bằng do trường đại học nước ngoài cấp thì kèm bản dịch sang tiếng Việt và văn bản công nhận văn bằng).
- (5) Bản photo văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ: 06 bản, gồm 01 bản có chứng thực và 05 bản photo.
- (6) Đề cương về định hướng nghiên cứu: 06 bản.
- (7) Minh chứng về năng lực nghiên cứu: 06 bản (gồm trang bìa, mục lục và nội dung bài báo).
- (8) Thư giới thiệu của nhà khoa học: 06 bản, gồm 01 bản gốc và 05 bản photo.
- (9) Phiếu khám sức khỏe; Giấy chứng nhận thuộc đối tượng chính sách (nếu có);
- (10) 03 ảnh (4x6) cm.

5. Kế hoạch và phương thức tuyển sinh

5.1. Thời gian và Hình thức

- **Hệ tập trung liên tục:** Đối với người có bằng thạc sĩ học tập trung 3 năm liên tục, đối với người có bằng tốt nghiệp đại học hạng giỏi trở lên học tập trung 4 năm liên tục.

- **Hệ tập trung không liên tục:** trường hợp nghiên cứu sinh (NCS) có bằng thạc sĩ không theo học tập trung liên tục được và được cơ sở đào tạo chấp nhận thì NCS phải đăng ký thực hiện và đảm bảo tổng thời gian học tập trong vòng 4 năm (thời gian này không bao gồm thời gian học bổ sung các học phần cao học nếu NCS thuộc đối tượng phải học bổ sung), trong đó có ít nhất 12 tháng tập trung liên tục tại cơ sở đào tạo để thực hiện đề tài nghiên cứu.

- Các yêu cầu đối với luận án tiến sĩ và điều kiện để bảo vệ luận án tuân thủ theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành theo Thông tư 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5.2. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển dựa trên tiêu chí sau:

- **Đánh giá hồ sơ dự tuyển,** bao gồm các nội dung: Văn bằng và kết quả đào tạo; Bài báo hoặc báo cáo khoa học; Trình độ ngoại ngữ; Ý kiến đánh giá, nhận xét và ủng hộ người dự tuyển trong thư giới thiệu:

- **Phỏng vấn đánh giá đề cương nghiên cứu:** Thực hiện trực tiếp. Trong trường hợp bùng phát dịch bệnh COVID-19, Tiêu ban chuyên môn sẽ thực hiện bảo vệ Đề cương nghiên cứu theo hình thức trực tuyến (online).

6. Thời gian công bố kết quả trúng tuyển và thời gian nhập học

- Thời gian nhận hồ sơ từ ngày ra thông báo đến 10/07/2022;
- Thời gian công bố kết quả trúng tuyển và nhập học: từ 26/7 đến 30/7/2022

7. Học phí, các chính sách miễn giảm học phí và hỗ trợ kinh phí cho nghiên cứu sinh trong quá trình học tập

- Lệ phí xét tuyển nghiên cứu sinh: 3.500.000 đồng/NCS
- Học phí: Trường áp dụng mức học phí cho năm học 2022-2023 cụ thể sau:

Bảng 2. Qui định mức học phí cho từng ngành đào tạo trình độ Tiến sĩ

TT	Mã ngành	Ngành học	Học phí (Đồng)/Học kỳ	Học phí (Đồng)/Năm học
1	9480101	Khoa học máy tính	50.000.000	100.000.000
2	9340101	Quản trị kinh doanh	50.000.000	100.000.000
3	9340301	Kế toán	50.000.000	100.000.000
4	9720113	Kỹ thuật xây dựng	50.000.000	100.000.000
5	9340201	Tài chính - Ngân hàng	50.000.000	100.000.000
6	9310306	Quan hệ quốc tế	35.000.000	70.000.000
7	9720212	Tổ chức quản lý được	60.000.000	120.000.000
8	9440104	Vật lý chất rắn	35.000.000	70.000.000
9	9440103	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	35.000.000	70.000.000
10	9440106	Vật lý nguyên tử và hạt nhân	35.000.000	70.000.000

- Học bổng:

a) Giảm 50% học phí toàn khóa học cho tất cả các ngành, ngoại trừ ngành Quan hệ quốc tế là 40% học phí toàn khóa học cho nghiên cứu sinh là tác giả chính công bố tối thiểu 02 bài báo trong danh mục tạp chí ISI từ Q3 trở lên đối với lĩnh vực khoa học tự nhiên và kỹ thuật hoặc trong danh mục Scopus từ Q4 trở lên đối với lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn trong thời hạn 3 năm kể từ ngày được công nhận nghiên cứu sinh.

b) Giảm 20% học phí toàn khóa học cho nghiên cứu sinh là tác giả chính công bố tối thiểu 01 bài báo trong danh mục tạp chí ISI từ Q3 trở lên đối với lĩnh vực khoa học tự nhiên và kỹ thuật hoặc trong danh mục Scopus từ Q4 trở lên đối với lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn trong thời hạn 3 năm kể từ ngày được công nhận nghiên cứu sinh.

8. Địa điểm phát hành và nộp hồ sơ xét tuyển

- Trung tâm Tuyển sinh, Trường Đại học Duy Tân, 254 Nguyễn Văn Linh, thành phố Đà Nẵng

- Ban Sau Đại học, Trường Đại học Duy Tân, 254 Nguyễn Văn Linh, Đà Nẵng

- Website: <http://tuyensinh.duytan.edu.vn>; <http://sdh.duytan.edu.vn>

- Điện thoại: (0236) 3653561 – 3652608

Nơi gửi:

- Vụ GDĐH, Bộ GD&ĐT (đề b/c)
- Hiệu trưởng (đề b/c)
- Phòng KHTC
- Các đơn vị có liên quan
- Lưu VP, Ban SĐH



**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TS. Võ Thanh Hải



PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT
ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)



DANH SÁCH MỘT SỐ CHỨNG CHỈ TIẾNG NƯỚC NGOÀI MINH CHỨNG CHO TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ CỦA NGƯỜI DỰ TUYỂN

Stt	Ngôn ngữ	Bằng/Chứng chỉ/Chứng nhận	Trình độ/Thang điểm
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	Từ 46 trở lên
		IELTS	Từ 5.5 trở lên
		Cambridge Assessment English	B2 First/B2 Business Vantage/Linguaskill Thang điểm: từ 160 trở lên
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF từ 400 trở lên DELFB2 trở lên Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 trở lên
		The German TestDaF language certificate	TestDaF level 4 (TDN 4) trở lên
4	Tiếng Trung Quốc	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4 trở lên
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N3 trở lên
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2 trở lên
7	Các ngôn ngữ tiếng nước ngoài khác	Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Từ bậc 4 trở lên